

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁC ÁI
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 5 - 2023

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Kator Báu
- Bà Mẫu Thị Kim Khanh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên tòa:** Ông Tạ Yên Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 1 ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. **Bị đơn:** Anh Sần A P, sinh năm 1994 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn R, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương A trình bày:

Chị và anh Sần A P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2018, sau khi kết hôn được một thời gian, hai người về sống tại Thôn R, xã P, huyện B. Thời gian đầu hai người sống với nhau tương đối hạnh P, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên thường hai người xuyên xẩy ra cãi nhau, từ năm 2021 đến nay hai người không còn

sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vì vậy chị làm đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với anh P.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái đã nhiều lần triệu tập anh Sần A P đến giải quyết việc ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương A, mặc dù vẫn có mặt ở địa phương, nhưng anh P không chấp hành nhiều lần vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của anh P và không tiến hành hòa giải được, đến ngày 04/4/2023, anh P làm đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái phát biểu quan điểm:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương A từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Sần A P chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đến ngày 04/4/2023 anh P đã làm đơn xin giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh P là có căn cứ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án “*Tranh chấp ly hôn*”, bị đơn anh Sần A P đang cư trú tại Thôn R, xã P, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Nguyễn Thị Phương A cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã P cho thấy: Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Sần A P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2018, sau khi kết hôn được một thời gian, hai người về sống tại Thôn R, xã P, huyện B. Thời gian đầu hai người sống với nhau tương đối hạnh phúc, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên hai người thường xuyên xảy ra cãi nhau, từ năm 2021 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị Phương A có yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phương A giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chị Nguyễn Thị Phương A phải nộp 300.000 đồng

án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị Phương A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000013 ngày 15/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Ái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 14/3/2023, chị Nguyễn Thị Phương A đã làm đơn đến Tòa án huyện Bắc Ái yêu cầu giải quyết cho ly hôn với anh Sần A P. Hiện nay, anh P đang cư trú tại Thôn R, xã P, huyện B nên Tòa án huyện Bắc Ái đã áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Phương A và anh Sần A P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào năm 2018, sau khi kết hôn được một thời gian, hai người về sống tại Thôn R, xã P, huyện B. Thời gian đầu hai người sống với nhau tương đối hạnh P, sau do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm nên thường hai người xuyên xẩy ra cãi nhau, từ năm 2021 đến nay hai người không còn sống chung và không còn quan tâm gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị Phương A có yêu cầu ly hôn thì căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

2.2 Về con chung: Không có nên không xét đến

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập đến.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Chị Nguyễn Thị Phương A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị Phương A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000013 ngày 15/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Ái, chị Phương A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Nguyễn Thị Phương A được ly hôn với anh Sần A P.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị Phương A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000013 ngày 15/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Ái, chị Phương A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/5/2023).

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thiện